

Bản án số: 04/2020/HS - ST

Ngày: 23/4/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Đặng Xuân Sơn

- Các Hội thẩm nhân dân : 1. Ông Trịnh Văn Dũng
2. Ông Hà Văn Phần

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Lệ Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Bùi Xuân Lịch - Kiểm sát viên

Vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 23 tháng 4 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ L số: **01/2020/TLST - HS ngày 21 tháng 02 năm 2020**, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST - HS ngày 27/3/2020 đối với các bị cáo:

1. Lê Đình M - Sinh ngày 20/8/1959 tại xã H. huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Sốc Sơn 2, xã H. huyện V, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 6/10; con ông Lê Đình Ch (Đã chết) và bà: Trịnh Thị C (Đã chết); Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là thứ tư trong gia đình; có vợ: Trịnh Thị C1 - Sinh năm: 1962; có 04 con, lớn sinh năm 1985, nhỏ sinh năm 1992; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Năm 1986 bị TAND huyện Vĩnh Lộc tuyên phạt 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Năm 1993 bị TAND tỉnh Thanh Hóa tuyên phạt 08 năm tù giam về các tội: Trộm cắp tài sản, trốn khỏi nơi giam. Ngày 01/9/1998 chấp hành xong án phạt tù và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/12/2019, đến ngày 13/12/2019 hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số 01/2020/LCĐKNCT ngày 21/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

2. Trịnh Đình H - Sinh ngày 08/4/1967 tại xã H. huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Xóm Bình, xã H. huyện V, tỉnh Thanh Hóa

nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 2/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình D (đã chết) và bà Cao Thị Ph - SN: 1938 (già yếu); Gia đình có 06 chị em, bị cáo là thứ hai trong gia đình; Có vợ: Nguyễn Thị V - Sinh năm: 1967; có 02 con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Từ nhỏ được gia đình nuôi cho ăn học hết lớp 02/10; năm 1987 - 1989 tham gia nghĩa vụ quân sự; từ năm 1989 - 2014 sinh sống và làm ăn tại địa phương. Năm 2015 bị TAND huyện Vĩnh Lộc tuyên phạt 42 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tháng 4/2017 chấp hành xong án phạt tù và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/12/2019, đến ngày 13/12/2019 hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số 02/2020/LCĐKNCT ngày 21/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

3. Lê Văn L - Sinh ngày 15/8/1959 tại xã H. huyện V, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: Thôn Sóc Sơn 1, xã H. huyện V, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 7/10; Con ông: Lê Văn L (đã chết) và bà Phạm Thị Th - SN: 1929 (già yếu); Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là thứ ba trong gia đình; Có vợ tên là: Trịnh Thị Nh - Sinh năm: 1973; có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Từ nhỏ được bố mẹ nuôi cho ăn học hết lớp 7/10 thì nghỉ học, tham gia nghĩa vụ quân sự từ tháng 2/1982 đến tháng 5/1985 thì xuất ngũ; từ năm 1986 - 1987 làm việc tại công ty xây lắp công nghiệp Thanh hóa; từ 1987 - 1993 làm việc tại cửa hàng mua bán huyện Vĩnh Lộc; từ 1993 đến năm 2002 xây dựng gia đình, ở nhà và làm ruộng.

Bị tạm giữ từ ngày 10/12/2019, đến ngày 13/12/2019 hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số 04/2020/LCĐKNCT ngày 21/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

4. Trịnh Đình Th - Sinh ngày 21/10/1987 tại xã H. huyện V, tỉnh Thanh Hóa;

Nơi cư trú: Thôn Sóc Sơn 1, xã H. huyện V, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông: Trịnh Đình Th - SN: 1963 và bà Trịnh Thị X - SN: 1961; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con cả trong gia đình; Có vợ: Nguyễn Thị T - Sinh năm: 1987; có 02 con lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2008 bị Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa áp dụng biện

pháp đưa vào cơ sở giáo dục với thời hạn là 24 tháng. Năm 2011 bị TAND huyện Vĩnh Lộc tuyên phạt 02 năm về tội Trộm cắp tài sản. Tháng 9/2012 chấp hành xong án phạt tù và đã được xóa án tích.

Bị tạm giữ từ ngày 10/12/2019, đến ngày 13/12/2019 hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số 03/2020/LCĐKNCT ngày 21/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

5. Lê Văn Ng - Sinh ngày 08/4/1973 tại xã H. huyện V, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: Thôn Sóc Sơn 3, xã H. huyện V, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 4/10; Bố: Không xác định; con bà Lê Thị Ch - SN: 1939 (già yếu); Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là thứ hai trong gia đình; Có vợ: Cao Thị O - Sinh năm: 1975; có 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 1998. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Từ nhỏ được mẹ nuôi cho ăn học hết lớp 4/10, sau đó nghỉ học và sinh sống ở địa phương cho đến nay.

Bị tạm giữ từ ngày 10/12/2019, đến ngày 13/12/2019 hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số 05/2020/LCĐKNCT ngày 21/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

6. Đặng Ngọc T - Sinh ngày 16/4/1984 tại xã H. huyện V, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: Thôn Sóc Sơn 3, xã H. huyện V, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; con ông Đặng Ngọc M - SN: 1952; con bà Cao Thị T - SN: 1959; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình; Có vợ: Trịnh Thị Tr - Sinh năm: 1989; có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Từ nhỏ được bố mẹ nuôi cho ăn học hết lớp 12/12 rồi học Đại học trường Hồng Đức đến năm 2006. Năm 2007 đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc. Từ tháng 10/2012 đến nay sinh sống tại địa phương.

Bị tạm giữ từ ngày 10/12/2019, đến ngày 13/12/2019 hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số 06/2020/LCĐKNCT ngày 21/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

7. Lê Văn L - Sinh ngày 20/6/1984 tại xã H. huyện V, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: Thôn Sóc Sơn 1, xã H. huyện V, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 1/12; con ông Lê Văn L (Đã chết); con bà Lê Thị V - SN: 1956; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình; Có vợ: Trịnh Thị D - Sinh năm: 1985; có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Từ nhỏ được bố mẹ nuôi cho ăn học hết lớp 01/12 rồi nghỉ học, sinh sống tại địa phương cho đến nay.

Bị tạm giữ từ ngày 10/12/2019, đến ngày 13/12/2019 hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số 07/2020/LCĐKNCT ngày 21/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

8. Đào Xuân H - Sinh ngày 05/9/1989 tại xã H. huyện V, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: Thôn Sóc Sơn 3, xã H. huyện V, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; con ông Đào Văn Th - SN: 1962; con bà Nguyễn Thị H - SN: 1962; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ hai trong gia đình; Có vợ: Nguyễn Thị Y - Sinh năm: 1991; có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Từ nhỏ được bố mẹ nuôi cho ăn học hết lớp 12/12, sinh sống tại địa phương cho đến nay.

Bị tạm giữ từ ngày 10/12/2019, đến ngày 13/12/2019 hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số 08/2020/LCĐKNCT ngày 21/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

* Người bào chữa cho các bị cáo Trịnh Đình H, Trịnh Đình Th, Lê Văn L, Đào Xuân H là ông Đường Xuân A - Trợ giúp viên pháp L của chi nhánh trợ giúp pháp L số 08, Trung tâm trợ giúp pháp L Nhà nước. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 10/12/2019 các đối tượng: Lê Đình M - SN 1959 trú tại thôn Sóc Sơn 2, xã H. huyện V; Trịnh Đình H - SN 1967 trú tại xóm Bình, xã H. huyện V và Lê Văn L - SN 1959 trú tại thôn Sóc Sơn 1, xã H. huyện V cùng ăn sáng với nhau tại thôn Sóc Sơn 2, xã Vĩnh Hùng. Sau khi ăn sáng xong, cả ba người rủ nhau về nhà Lê Đình M để đánh bài ăn tiền. M sang quán tạp hóa mua bài tú lơ ròi cùng H, L vào trong phòng ngủ của gia đình mình chơi bài ăn tiền với nhau, dưới hình thức “ba cây cầm chương”, bằng 36 cây bài từ bộ bài Tú lơ khơ 52 cây (chỉ sử dụng các cây từ át đến chín, bỏ đi các cây bài 10, J, Q, K), mỗi ván bài người chơi được chia ba cây bài để cộng điểm, quy định người có tổng số điểm là 10 điểm thì được cầm chương (cầm cái). Người cầm chương là người chia bài cho người chơi, mỗi người chơi có thể đặt cược bằng tiền từ 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) đến 100.000đ (một trăm nghìn đồng)/một ván bài. Khi chia xong thì mọi người cầm bài cộng điểm, nếu người chơi có tổng số điểm là 10 điểm thì thắng và được nhân đôi số tiền đặt cược trong ván bài đó, đồng thời được cầm chương thay thế cho người cầm chương cũ. Khi M, H, L chơi đánh bài ăn tiền được một lúc thì Lê Văn L - SN: 1984, Trịnh Đình Th - SN: 1987 đều trú tại thôn Sóc Sơn 1, xã H. huyện V

đến nhà Lê Đình M chơi thấy M, H, L đang chơi bài ăn tiền nên xin vào chơi cùng. Đến khoảng 09 giờ 30 phút Lê Văn Ng - SN: 1973 trú tại thôn Sóc Sơn 3, xã Vĩnh Hùng đến nhà Lê Đình M chơi, thấy M, H, L, L, Th đang chơi đánh bạc ăn tiền với nhau, Ng cũng xin chơi cùng. Khi M, H, L, L, Th, Ng đang chơi đánh bạc thì Đặng Ngọc T - SN: 1984 trú tại thôn Sóc Sơn 3, xã Vĩnh Hùng đến nhà Lê Đình M trả xe cào cào rồi tham gia đánh bạc cùng với những người đang đánh bạc tại nhà M. Sau đó, Đào Xuân H - SN: 1989 trú tại thôn Sóc Sơn 3, xã Vĩnh Hùng đi ngang qua nhà M, thấy có nhiều xe, H vào nhà M xem sao, rồi cũng xin vào chơi đánh bạc cùng với nhóm M, H, L, L, Th, T, Ng. Đến khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày khi cả 08 đối tượng nêu trên đang đánh bạc ăn tiền thì bị Tổ công tác Công an huyện Vĩnh Lộc bắt quả tang. Tang vật thu giữ tại chiếu bạc gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ 36 cây (từ át đến 9) và số tiền 11.150.000đ (*mười một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*), tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Tại cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc, các bị cáo Lê Đình M, Trịnh Đình H, Trịnh Đình Th, Lê Văn L, Lê Văn Ng, Đặng Ngọc T, Lê Văn L, Đào Xuân H đều thừa nhận toàn bộ hành vi tham gia đánh bài của mình tại nhà Lê Đình M ở thôn Sóc Sơn 2, xã H. huyện V. Khi tham gia đánh bạc thì Lê Đình M bỏ ra chơi số tiền 1.350.000đ (*Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*), Trịnh Đình H mang theo 1.650.000đ (*Một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*), Lê Văn L mang theo 1.000.000đ (*một triệu đồng*), Trịnh Đình Th mang theo 1.300.000đ (*một triệu ba trăm nghìn đồng*), Lê Văn Ng mang theo 1.650.000đ (*Một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*), Đặng Ngọc T mang theo 1.300.000đ (*một triệu ba trăm nghìn đồng*), Lê Văn L mang theo 1.500.000đ (*một triệu năm trăm nghìn đồng*) và Đào Xuân H mang theo 1.400.000đ (*một triệu bốn trăm nghìn đồng*). Toàn bộ số tiền các bị cáo mang theo đều để dưới chân trên vị trí ngồi của mình để đánh bạc, nên khi bị bắt quả tang các bị cáo không xác định được thắng thua bao nhiêu tiền. Lời khai của từng bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm và lời khai của người chứng kiến cùng các tang vật thu giữ được trong vụ án.

Vật chứng của vụ án được xử lý như sau: Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc chuyển Chi cục Thi hành án dân sự giải quyết theo thẩm quyền gồm:

Số tiền 11.150.000đ (*mười một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*) thu giữ trong chiếu bạc hiện đang lưu giữ tại tài khoản lưu giữ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc mở tại Kho bạc và bộ bài tú lơ khơ 36 cây (gồm các cây bài từ át đến 9) sẽ được chuyển cho Chi cục THADS huyện Vĩnh Lộc để xử lý theo pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số: 02/CT-KS ngày 20/02/2020 của Viện trưởng VKSND huyện Vĩnh Lộc, Thanh Hóa truy tố các bị cáo: Lê Đình M, Trịnh Đình H, Trịnh Đình Th, Lê Văn L, Lê Văn Ng, Đặng Ngọc T, Lê Văn L, Đào Xuân H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo. Kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung Bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đình M từ 12 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng, áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền 10 đến 15 triệu đồng

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo: Trịnh Đình H từ 12 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo: Trịnh Đình Th từ 12 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Văn L từ 10 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 30 tháng, áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền từ 10 đến 15 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Ng từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, Áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, phạt tiền bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc T từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền từ 10 đến 15 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Văn L từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đào Xuân H từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- VKS đề nghị HĐXX không áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo Trịnh Đình H, Trịnh Đình Th, Lê Văn L, Đào Xuân H.

Ngoài ra, đại diện VKS còn đề nghị HĐXX giải quyết về vật chứng vụ án, về án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho các bị cáo Trịnh Đình H, Trịnh Đình Th, Lê Văn L, Đào Xuân H đồng tình với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Đề nghị HĐXX xem xét về nhân thân các bị cáo chưa tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trong vụ án này bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 để xử các bị cáo mức án tù treo, đồng thời không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Tại phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến gì. Lời nói sau cùng các bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Lộc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, cùng với các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 10 giờ 15 phút ngày 10/12/2019, Lê Đình M, Trịnh Đình H, Trịnh Đình Th, Lê Văn L, Lê Văn Ng, Đặng Ngọc T, Lê Văn L, Đào Xuân H đang có hành vi đánh bạc ăn tiền bị cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Lộc bắt quả tang người cùng tang vật. Tổng số tiền mà các bị cáo dùng vào việc

đánh bạc là 11.150.000đ (mười một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng). Do đó, hành vi trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét về tính chất, mức độ hành vi, hậu quả thấy rằng: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, trật tự an toàn xã hội, làm tổn hại đến kinh tế gia đình, là nguồn gốc phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Tuy nhiên, số tiền các bị cáo dùng đánh bạc trong vụ này là 11.150.000đ là số tiền không lớn. Hội đồng xét xử sẽ phân hóa trách nhiệm hình sự và đánh giá tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp với tính chất và mức độ của hành vi mà các bị cáo gây ra.

[3] Xét về vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự phân công vai trò cụ thể, các bị cáo bột phát, nhất thời nảy sinh ý định đánh bài ăn tiền; Sau khi ăn sáng xong, Lê Đình M, Trịnh Đình H, Lê Văn L rủ nhau về nhà Lê Đình M để đánh bài ăn tiền. M sang quán tạp hóa mua bài tú lơ khơ rồi cùng H, L vào trong phòng ngủ của gia đình mình chơi bài ăn tiền với nhau. Các bị cáo khác lần lượt đến nhà M đi thực hiện công việc và đi qua, thấy có việc đánh bài nên xin chơi đánh bài ăn tiền. Bị cáo Lê Đình M đồng ý cho các bị cáo đánh bạc tại nhà mình và đồng thời trực tiếp tham gia đánh bạc ngay từ đầu sử dụng đánh bạc với số tiền 1.350.000đ và là người trực tiếp đi mua bài. Vì vậy, trong vụ án này bị cáo Lê Đình M có vai trò đầu vụ, nên p H chịu trách nhiệm và hình phạt p H nghiêm khắc hơn so với các bị cáo còn lại trong vụ án.

Bị cáo Trịnh Đình H và Lê Văn L tham gia đánh bạc từ đầu cùng với bị cáo Lê Đình M, Bị cáo Trịnh Đình H sử dụng số tiền 1.650.000đ, Lê Văn L sử dụng số tiền 1.000.000đ; Bị cáo Trịnh Đình Th sử dụng số 1.300.000đ, Bị cáo L **nhân thân chưa có tiền án tiền sự**, nên bị cáo H, bị cáo Th và bị cáo L có vai trò tiếp theo trong vụ án.

Bị cáo Lê Văn L 1.500.000 tham gia đánh bạc sau bị cáo M, H và L một lúc. Bị cáo Lê Văn Ng 1.650.000đ, Đặng Ngọc T 1.300.000đ, Đào Xuân H 1.400.000đ các bị cáo có hành vi tương đương nhau, tuy số tiền và thời điểm tham gia đánh bạc của mỗi bị cáo là khác nhau nhưng số tiền đều không lớn nên Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt cụ thể phù hợp đối với từng bị cáo.

[4] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo Lê Đình M: Năm 1986 bị TAND huyện Vĩnh Lộc tuyên phạt 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Năm 1993 bị TAND tỉnh Thanh Hóa tuyên phạt 08 năm tù giam về các tội: Trộm cắp tài sản, trốn khỏi nơi giam. Ngày 01/9/1998 chấp hành xong án phạt tù và đã được xóa án tích, thuộc trường hợp có nhân thân xấu.

Bị cáo Trịnh Đình H: Năm 2015 bị TAND huyện Vĩnh Lộc tuyên phạt 42 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tháng 4/2017 chấp hành xong án phạt tù và đã được xóa án tích, thuộc trường hợp có nhân thân xấu.

Bị cáo Trịnh Đình Th: Năm 2008 bị Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục với thời hạn là 24 tháng. Năm 2011 bị TAND huyện Vĩnh Lộc tuyên phạt 02 năm về tội Trộm cắp tài sản. Tháng 9/2012 chấp hành xong án phạt tù và đã được xóa án tích, thuộc trường hợp có nhân thân xấu.

Các bị cáo trong vụ án này đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với tất cả các bị cáo trong vụ án, các bị cáo M, H, L đã nhất thời nảy sinh ý định rủ nhau đánh bài ăn tiền, một số bị cáo khác đến sau thấy đang đánh bài nên cũng xin vào đánh, khi đang chơi thì bị bắt quả tang. Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và tại phiên tòa ngày hôm nay đều khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn, hối cải với lỗi lầm đã phạm nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự, bị cáo M bản thân là người cao tuổi (Trên 60 tuổi), trước khi phạm tội lần này trong quá trình sinh sống tại địa phương bản thân bị cáo đã có nhiều đóng góp tích cực cho địa phương trong nhiều lĩnh vực và đã đạt được nhiều thành tích xuất sắc trong quá trình xây dựng, phát triển của địa phương trong thời gian xây dựng Nông thôn mới, gia đình nhiều năm thuộc diện hộ cận nghèo và thuộc gia đình chính sách của địa phương nên chính quyền địa phương nơi cư trú của bị cáo có văn bản đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và giúp cho bị cáo có điều kiện cải tạo tại địa phương để sửa chữa lỗi lầm. Bị cáo Trịnh Đình H và vợ hiện nay đang thờ cúng liệt sỹ tại nhà, bản thân đã có thời gian tham gia và hoàn thành nghĩa vụ quân sự từ năm 1987 đến năm 1989, gia đình bị cáo hiện thuộc diện hộ cận nghèo của địa phương (Có sổ hộ cận nghèo); Bị cáo Trịnh Đình Th, Lê Văn L, Đào Xuân H hiện thuộc diện hộ gia đình cận nghèo của địa phương (có sổ cận nghèo); Bị cáo Đào Xuân H có thời gian thực hiện và hoàn thành nghĩa vụ quân sự từ năm 2009 đến năm 2011, Bị cáo Lê Văn L có thời gian thực hiện và hoàn thành nghĩa vụ quân sự từ năm 1982 đến năm 1985; Bị cáo Đặng Ngọc T có bố là ông Đặng Ngọc Mạnh là thương binh hạng 1/4 và được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3, nên các bị cáo Lê Đình M, Trịnh Đình H, Trịnh Đình Th, Lê Văn L, Lê Văn L, Đào Xuân H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 BLHS.

Các bị cáo: L, L, Ng, T, H lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] Từ những nhận xét trên, Hội đồng xét xử thấy: Đối với bị cáo Lê Đình M, Trịnh Đình H, bị cáo Trịnh Đình Th tuy có nhân thân xấu trong vụ án nhưng bị

cáo có tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội trong trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy HĐXX áp dụng Điều 65 BLHS cho các bị cáo M, H, Th được hưởng hình phạt tù, cho hưởng án treo cũng có thể cải tạo các bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội và thể hiện được tình khoan hồng của pháp luật XHCN, trong đó bị cáo M có hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại, tiếp theo bị cáo H là người có hình phạt cao thứ hai; Bị cáo Th tuy tham gia đánh bài sau bị cáo L nhưng có nhân thân xấu, bị cáo L là người tham gia đánh bài ngay từ đầu cùng bị cáo M và H nên bị cáo L và bị cáo Th có hình phạt tương đương,

Các bị cáo Lê Văn Ng, Đặng Ngọc T, Lê Văn L, Đào Xuân H giữ vai trò tiếp theo, nhân thân không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy áp dụng Điều 65 BLHS cho các bị cáo được hưởng hình phạt tù, cho hưởng án treo cũng có thể cải tạo các bị cáo thành người công dân tốt, hành vi và mức hình phạt của các bị cáo tương đương nhau, bị cáo Đặng Ngọc T hình phạt có thấp hơn một ít so với các bị cáo là phù hợp.

[6] Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Lộc đã thu được số tiền là 11.150.000đ đây là số tiền các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước là phù hợp. Số tiền này hiện đang được nộp vào tài khoản tạm gửi số 3949.0.1054809 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc ngày 25/02/2020, tại kho bạc nhà nước huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh hóa. Đối với bộ bài Tú lơ khơ 36 cây (gồm các cây bài từ át đến 9) các bị cáo dùng để đánh bạc không có giá trị sử dụng nghĩ nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều làm ruộng, công việc không có thu nhập ổn định, không có tài sản hoặc tài sản không đáng kể, bị cáo H, Th, L, H thuộc hộ cận nghèo các bị cáo đều là lao động chính, vợ không có công ăn việc làm, p H nuôi các con nhỏ, gia đình khó khăn, bị cáo Đặng Ngọc T có bố là thương binh, thuộc gia đình chính sách nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo H, Th, L, H, T. Để ngăn chặn và nghiêm khắc đối với tội danh đánh bạc cần thiết p H áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo: Lê Đình M, Lê Văn L, Lê Văn Ng, phạt bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000 (Mười triệu) đồng nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo Lê Văn L, Lê Văn Ng, Đặng Ngọc T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST. Miễn án phí HSST cho các bị cáo: Lê Đình M, Trịnh Đình H, Trịnh Đình Th, Lê Văn L, Đào Xuân H vì là người cao tuổi, cận nghèo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo: Lê Đình M, Trịnh Đình H, Trịnh Đình Th, Lê Văn L, Lê Văn Ng, Đặng Ngọc T, Lê Văn L, Đào Xuân H phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đình M 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng. Thời hạn thi hành án tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 23/4/2020.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Đình H 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng. Thời hạn thi hành án tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 23/4/2020.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Đình Th 11 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 22 tháng. Thời hạn thi hành án tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 23/4/2020.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn L 11 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 22 tháng. Thời hạn thi hành án tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 23/4/2020.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Ng 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng. Thời hạn thi hành án tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 23/4/2020.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn L 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng. Thời hạn thi hành án tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 23/4/2020.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Đào Xuân H 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng. Thời hạn thi hành án tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 23/4/2020.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Ngọc T 08 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng. Thời hạn thi hành án tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 23/4/2020.

Giao các bị cáo bị cáo Lê Đình M, Trịnh Đình H, Trịnh Đình Th, Lê Văn L, Lê Văn Ng, Đặng Ngọc T, Lê Văn L, Đào Xuân H cho UBND xã H. huyện V, tỉnh Thanh Hóa theo dõi, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản L, giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp trong thời gian thử thách bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 69 luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS: Phạt tiền các bị cáo: Lê Đình M, Lê Văn L, Lê Văn Ng mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

- Không áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS làm hình phạt bổ sung đối với các bị cáo: Trịnh Đình H, Trịnh Đình Th, Lê Văn L, Đào Xuân H, Đặng Ngọc T.

Về phần xử L vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Khoản 1, điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 36 cây thu được trong vụ án.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 11.150.000 đồng (Mười một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/02/2020 và số tiền 11.150.000 đồng hiện đã được nộp vào tài khoản tạm thu, tạm giữ số tài khoản tạm thu, tạm giữ số 3949.0.1054809 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc ngày 25/02/2020.

Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 21; điểm a, khoản 1 Điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo L^a S^xnh M, Lê Văn L, Lê Văn Ng, Đặng Ngọc T mỗi bị cáo p H chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST. Miễn án phí HSST cho các bị cáo: Trịnh Đình H, Trịnh Đình Th, Lê Văn L, Đào Xuân H.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người p H thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo tại phiên tòa. Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Công an huyện Vĩnh Lộc;
- THA dân sự huyện Vĩnh Lộc;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKS ND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Xuân Sơn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

